

PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG Ở HÀN QUỐC

LÊ THỊ QUỲNH NGA

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Email: quynh_nga812000@yahoo.com

Tóm tắt: Từ năm 1955 đến năm 2009, Hàn Quốc thay đổi 9 lần chương trình giáo dục quốc gia. Quy trình phát triển chương trình giáo dục Hàn Quốc gồm các khâu: Lựa chọn kế hoạch phát triển chương trình; Nghiên cứu và lập kế hoạch phát triển chương trình; Chuẩn bị kế hoạch phát triển chương trình; Thẩm định kế hoạch phát triển chương trình; Phê duyệt và thông báo kế hoạch phát triển chương trình. Việc nghiên cứu kinh nghiệm phát triển chương trình và nội dung giáo dục phổ thông ở Hàn Quốc sẽ góp phần cung cấp nguồn tài liệu tham khảo cho giáo dục Việt Nam trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục nước nhà.

Từ khóa: Chương trình giáo dục; phát triển chương trình, nội dung giáo dục.

(Nhận bài ngày 3/6/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 18/7/2016; Duyệt đăng ngày 25/8/2016).

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, việc chuẩn bị nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và xây dựng nền kinh tế tri thức đã trở thành một trong những nhiệm vụ cơ bản của quá trình đổi mới giáo dục (GD). Ở nước ta, việc xây dựng chương trình (CT) GD phổ thông (GDPT), giai đoạn sau 2015, trong đó có vấn đề phát triển nội dung GDPT theo định hướng phát triển người học là một trong những nhiệm vụ nhằm đổi mới căn bản, toàn diện nền GD nước nhà. Việc tìm hiểu kinh nghiệm quốc tế về phát triển nội dung GDPT sẽ góp phần cung cấp nguồn tài liệu tham khảo cho GD Việt Nam về con đường đi ngắn nhất trong điều kiện hiện nay.

2. Phát triển chương trình và nội dung giáo dục phổ thông ở Hàn Quốc

2.1. Sơ lược tình hình giáo dục phổ thông ở Hàn Quốc
Hàn Quốc đã xác định con người là nguồn lực chủ

yếu để phát triển kinh tế và GD là nguồn lực chủ yếu để đào tạo con người. Thực tế chứng minh GD Hàn Quốc đã đóng góp to lớn cho sự phát triển của quốc gia này và đạt được rất nhiều thành tựu. CT đánh giá (ĐG) học sinh (HS) quốc tế PISA (*Programme for International Student Assessment*) - do Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế thế giới (OECD) khởi xướng và chỉ đạo - hiện đang xếp hạng GD khoa học của Hàn Quốc tốt thứ ba trên thế giới và cao hơn mức trung bình của OECD.

2.2. Quy trình phát triển chương trình giáo dục phổ thông Hàn Quốc

Từ năm 1955 đến năm 2009, Hàn Quốc thay đổi 9 lần CT GD quốc gia, cụ thể từ năm 1955 đến năm 1997 có 7 lần thay đổi (Xem Bảng 1).

CT quốc gia lần thứ 8 năm 2007 nhấn mạnh tính phân hóa (*Differentiated curriculum*) và dựa trên các mục tiêu giúp HS tiếp cận với sự thay đổi của xã hội, nâng cao chuẩn các môn học với yêu cầu chuyên sâu

Bảng 1: Những lần thay đổi CT GDPT Hàn Quốc

Những mốc thay đổi CT quốc gia	Ngày tháng tuyên bố	Thời kì thực hiện	Định hướng
CT quốc gia lần thứ nhất	1-8-1955	1955-1962	Lấy nội dung môn học làm trung tâm (<i>Subject-matter centered curriculum</i>)
CT quốc gia lần thứ hai	15-2-1963	1963-1972	Lấy kinh nghiệm làm trung tâm (<i>Experience-centered curriculum</i>)
CT quốc gia lần thứ ba	14-2-1973	1973-1981	Đổi mới GD để đáp ứng nhu cầu GD quốc gia (<i>Furnish education responsive to the nation's needs</i>)
CT quốc gia lần thứ tư	31-12-1981	1982-1988	Đổi mới GD để theo đuổi khoa học và GD suốt đời (<i>Innovation to pursue science and lifelong education</i>)
CT quốc gia lần thứ năm	30-6-1987	1989-1994	Hướng nhiều hơn vào sự cần thiết của xã hội thông tin tương lai (<i>Towards the future information society</i>)
CT quốc gia lần thứ sáu	30-9-1992	1995-1999	Chuyển từ cấu trúc tập trung sang phi tập trung (<i>Transfer from centralized to decentralized structure</i>)
CT quốc gia lần thứ bảy	30-12-1997	2000-2006	Chuyển từ hệ thống GD khép kín sang hệ thống GD mở (<i>Transfer from the closed educational system to the open system</i>)



hoặc cung cấp các lĩnh vực học tập khác nhau phù hợp năng lực (NL), thái độ và hứng thú của HS. Hiện nay, Hàn Quốc đã thay đổi và xây dựng thành CT 2009 tập trung vào bậc Trung học phổ thông.

Trong quy trình kể trên, giai đoạn cuối cùng được quan tâm nhiều nhất. Theo đó, các khâu được thực hiện như sau:

- *Lựa chọn kế hoạch phát triển CT (Collect general plans for the vision):* Sau khi nghiên cứu và đề xuất các kế hoạch phát triển CT, Ban chỉ đạo phát triển CT của Bộ GD - Khoa học - Kỹ thuật (*The Curriculum Planning Section of the Ministry of Education, Science and Technology*) sẽ đưa ra quyết định cuối cùng về việc lựa chọn kế hoạch phát triển CT căn cứ vào mục tiêu, thời gian, quy trình được trình bày trong các đề xuất.

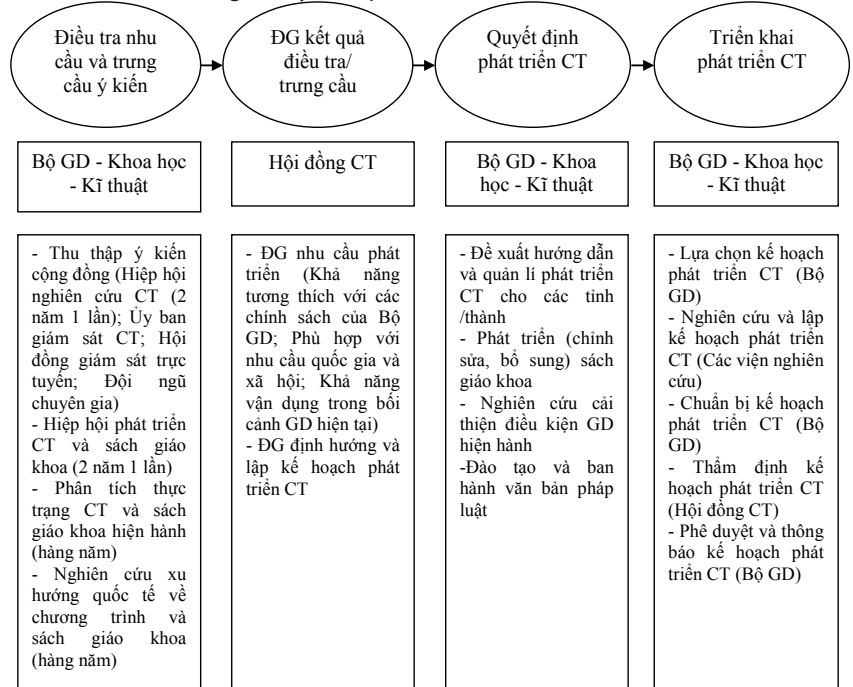
- *Nghiên cứu và lập kế hoạch phát triển CT (Research and Develop revision plan):* Khâu này thể hiện vai trò của các viện nghiên cứu. Các viện nghiên cứu sẽ nghiên cứu để đề xuất kế hoạch phát triển CT.

- *Chuẩn bị kế hoạch phát triển CT (Prepare revision plan):* Bộ GD sẽ thành lập ủy ban riêng để ĐG sâu kế hoạch phát triển CT được đề xuất bởi viện nghiên cứu và chuẩn bị kế hoạch cụ thể.

- *Thẩm định kế hoạch phát triển CT (Review revision plan):* Hội đồng thẩm định CT đảm trách nhiệm vụ này. Hội đồng này sẽ chịu trách nhiệm tổ chức các buổi hội thảo để giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp, phân biệt hoặc sửa chữa theo các góp ý của các chuyên gia.

- *Phê duyệt và thông báo kế hoạch phát triển CT (Confirm and Notify curriculum):* Sau khi kế hoạch phát triển CT được thẩm định, ĐG, sửa đổi, bổ sung, Bộ GD sẽ phê duyệt và thông báo chính thức về kế hoạch phát

Bảng 2: Quy trình phát triển CT GDPT Hàn Quốc



triển CT bằng văn bản quy phạm pháp luật.

2.3. Nội dung giáo dục phổ thông Hàn Quốc

Theo CT hiện hành (CT năm 2009) được ban hành ngày 23/12/2009 theo quyết định số 200-41 của Bộ GD - Khoa học - Công nghệ dựa trên Điều 2 Chương 23 của Luật GD Tiểu học và Trung học cơ sở), Bộ GD- Khoa học - Công nghệ Hàn Quốc công bố khái niệm NL được nước này dùng là những *Kỹ năng (KN) thiết yếu* (Skills necessary).

2.3.1. Mục tiêu chương trình giáo dục

- *Mục tiêu chung:* Yêu cầu định hướng NL trong CT GDPT Hàn Quốc được nhấn mạnh trong các tiêu chí như *chú trọng vào từng cá nhân; giúp thể hiện NL sáng tạo; yêu cầu vận dụng kiến thức và KN; sáng tạo các giá trị mới; nhiệt tình cải tạo cộng đồng...*

- Mục tiêu các cấp (Xem Bảng 3).

2.3.2. Cấu trúc chương trình

Bảng 3: Mục tiêu các cấp

Mục tiêu GD Tiểu học	Mục tiêu GD Trung học cơ sở	Mục tiêu GD Trung học phổ thông
Chúng ta mong đợi HS sau khi học xong CT tiểu học sẽ đạt được kết quả về tri thức cơ bản và các KN sống	HS bắt đầu giai đoạn tiếp theo với những nội dung học vấn, những KN sống, những hiểu biết như một người công dân Hàn Quốc	Khuyến khích HS có những KN khác nhau cần thiết cho tương lai và với tính cách của công dân toàn cầu
Các KN thiết yếu		
- KN giải quyết vấn đề (Problem solving skills) - KN giao tiếp (Communication skills) - KN hợp tác (Cooperation skills)	- KN tìm hiểu nghề nghiệp (Career inquiry skills) - KN học tập cơ bản (Basic learning skills) - KN giải quyết vấn đề (Problem solving skills) - KN sáng tạo (Creative skills) - KN giao tiếp (Communication skills) - Tư cách công dân (Citizenship)	- KN phát triển nghề nghiệp (Career development skills) - Khả năng tự định hướng học tập (Self-directed learning ability) - Tư duy phê phán (Critical thinking skills) - KN sáng tạo (Creative skills) - Trách nhiệm xã hội (Social responsibility)

- CT GD Hàn Quốc không nêu hệ thống NL chung (*general competency*) hoặc NL chính (*key competency*). CT chỉ nêu những KN thiết yếu. Cấu trúc CT GD Hàn Quốc có các đặc điểm sau: Từ lớp 1 đến lớp 10, HS học chung một CT dựa trên chuẩn quốc gia. Từ lớp 11 đến 12 học theo tự chọn. 10 năm đầu học chung một CT, chỉ có các hoạt động tự chọn và hoạt động ngoài giờ lên lớp (ngoại khóa). Tuy đến 2 năm cuối Trung học phổ thông mới thực hiện tự chọn nhưng các lĩnh vực và nội dung tự chọn hết sức phong phú, đa dạng, nhất là phần tự chọn chuyên biệt.

- Khái niệm CT phân hóa được giới thiệu ở các môn tiếng Hàn, tiếng Anh, Toán, Khoa học và Nghiên cứu xã hội. Từ lớp 1 đến lớp 10, CT phân hóa trên cơ sở NL học vấn. Đối với lớp 11 và 12, CT phân hóa trên cơ sở hứng thú và định hướng nghề nghiệp tương lai. Tăng cường những nội dung sát với nhu cầu thực tế của địa phương, khuyến khích khả năng sáng tạo, suy nghĩ độc lập của HS và tạo điều kiện cho HS học sâu những nội dung mà các em lựa chọn.

- Mở rộng quyền tự chủ cho các địa phương và trường học trong việc tổ chức và thực hiện CT, giảm tính chất “tập quyền” của CT. Nhà trường được phép mở rộng các hoạt động hợp lí. Nguyên nhân chính là nhà trường cần được tạo cơ hội nhiều hơn trong việc nâng cao NL của họ về vận dụng CT với các công việc liên quan. Nó cũng hướng tới động viên, khuyến khích HS tự học, tự nghiên cứu độc lập hoặc các hoạt động sáng tạo trong nhà trường.

- Vấn đề CT khóa học tự chọn đã được làm rõ. Đối với lớp 11 và 12, HS tự chọn một số khóa học mà họ muốn có sự hướng dẫn chắc chắn để chuẩn bị cho tương lai của mình.

- Giảm bớt số lượng nội dung CT môn học trong năm với tổng số nội dung CT giảm tải là 30%. Hạn chế tối đa những nội dung không cần thiết rườm rà và tổ chức các nội dung theo một hệ thống thứ tự bảo đảm sự nguyên vẹn không gián đoạn.

- Đa dạng hóa nội dung CT, phương pháp giảng dạy để phù hợp với cá tính, NL, năng khiếu và định hướng lựa chọn nghề nghiệp của HS. Chú ý phương pháp GD coi trọng thực hành và lấy HS làm trung tâm.

- Chất lượng CT được kiểm định xuyên suốt hệ thống đánh giá CT bằng việc áp dụng chuẩn đã xác định.

2.4. Cách tiếp cận và tiêu chí xây dựng nội dung giáo dục hiện nay

2.4.1. Cách tiếp cận

- Nhấn mạnh sự phù hợp của các khối lượng nội dung học tập và CT lấy người học làm trung tâm;

- Đa dạng hóa các CT GD để đáp ứng các nhu cầu của người học trong bối cảnh hội nhập quốc tế;

- Nhấn mạnh việc phát triển nhân cách và sự sáng tạo của HS;

- Tăng cường tính tự chủ của các trường. Các trường có quyền và trách nhiệm quan trọng trong việc đưa ra quyết định CT giảng dạy.

2.4.2. Tiêu chí xây dựng nội dung giáo dục hiện nay

- Nhấn mạnh nội dung GD công dân trong xã hội toàn cầu;

- Thúc đẩy sự sáng tạo, kiến thức và KN trong các

lĩnh vực học tập;

- Giảm nội dung của CT bắt buộc và tăng nội dung CT tự chọn;

- Áp dụng CT giảng dạy linh hoạt phù hợp với năng khiếu và định hướng của HS;

- Tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm phát triển nhân cách và sự sáng tạo cho HS.

3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

3.1. Quy trình xây dựng chương trình

CT GD ở Hàn Quốc được thay đổi khá thường xuyên nên có khả năng cập nhật cao, tương ứng với những giai đoạn phát triển khác nhau, gắn với những chuyển biến về chính trị, kinh tế, xã hội của quốc gia theo xu hướng dân chủ và hội nhập sâu rộng với thế giới. Nhìn chung, những lần thay đổi CT của Hàn Quốc đều có các bước sau: Điều tra nhu cầu và trưng cầu ý kiến; ĐG CT cũ; Định hình CT mới (để xuất tư tưởng, cách tiếp cận, các định hướng chỉ đạo chung); Viêt CT, thẩm định (có thể tổ chức thí điểm); Chuẩn bị các điều kiện cho việc thực hiện (Bồi dưỡng giáo viên, chuẩn bị cơ sở vật chất, sách giáo khoa và các tài liệu hướng dẫn,...); Triển khai đại trà; Giám sát, ĐG và cập nhật, điều chỉnh, tiếp tục phát triển CT.

Trong quy trình phát triển CT của Hàn Quốc, việc chú trọng đến ý kiến của công chúng là điểm rất đáng chú ý. Việc trưng cầu ý kiến của công chúng được chú trọng và thực hiện ngay từ những bước đầu tiên, song song với việc tham khảo ý kiến của các chuyên gia. Điều này giúp việc phát triển CT đi đúng hướng và đạt được sự đồng thuận cao của công chúng trong quá trình thực hiện.

3.2. Việc xác định khung năng lực

Nghiên cứu CT của Hàn Quốc cho thấy việc xác định khung NL của quốc gia này đều căn cứ vào những vấn đề sau: Quan tâm xác định các NL, KN chung/ chủ chốt và các lĩnh vực học tập/ môn học làm cơ sở xây dựng CT; Chú ý tới hình thành, phát triển những NL, KN cần cho học suốt đời, cuộc sống hằng ngày, công dân, cuộc sống lao động - trong đó có sự chú trọng tới các NL chung (như NL hợp tác, làm việc nhóm, giao tiếp, tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề,...); Trong xác định nội dung, hướng dẫn dạy học chú trọng tới các tình huống, bối cảnh thực tiễn (tự nhiên, văn hóa, xã hội, ...);

3.3. Tiếp cận chương trình

Hiện nay, có phân định hai loại CT cơ bản: CT dựa vào nội dung và CT dựa vào NL. Tuy nhiên, trong thực tiễn phát triển CT của Hàn Quốc, chúng ta thấy có sự kết hợp của cả hai cách tiếp cận trên. Kinh nghiệm của Hàn Quốc cũng cho biết để xây dựng một CT hiệu quả không thể chỉ dựa trên cơ sở “một danh sách” các NL chung cần phát triển mà phải quan tâm trang bị một vốn kiến thức đảm bảo tính phổ thông, cơ bản, toàn diện. Nhiệm vụ của các nhà hoạch định chính sách là phải kết hợp hợp lí và phù hợp với thực tiễn của đất nước.

3.4. Cách tiếp cận và các tiêu chí xây dựng nội dung giáo dục

Để xây dựng nội dung GD phổ thông, Hàn Quốc đã căn cứ vào các tiêu chí và theo các cách tiếp cận sau:

- Căn cứ vào mục tiêu GD;

- Căn cứ vào các NL đầu ra của HS, chú ý tới yêu cầu “làm” thông qua các hoạt động, vận dụng được những tri



thức học được để giải quyết vấn đề;

- Nội dung GD phải phù hợp với từng lớp (từng lứa tuổi), hạn chế sự lặp lại nội dung giữa các lớp; phù hợp logic kiến thức môn học/ lĩnh vực học tập;

- Nội dung GD phải ngắn gọn, thiết thực, rõ ràng, chính xác và cập nhật;

- Nhấn mạnh nội dung GD công dân trong xã hội toàn cầu;

- Chuẩn bị sự sẵn sàng để tiếp tục ở bậc đại học hoặc tham gia lao động;

- Thúc đẩy sự sáng tạo, kiến thức và KN trong các lĩnh vực học tập, không quá nặng về kiến thức, nhẹ về rèn luyện KN;

- Giảm nội dung của CT bắt buộc và tăng nội dung CT tự chọn phù hợp với nhu cầu, thiên hướng và định hướng của HS;

- Tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm phát triển nhân cách và sự sáng tạo cho HS;

- Có thể ĐG được;

- Xu hướng tích hợp: Tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, tích hợp các môn Khoa học xã hội và thường ở bậc học nhỏ: Tiểu học, Trung học cơ sở;

- Xu hướng phân hóa: Theo nguyên tắc phân hóa sâu dần, rõ nét nhất là ở bậc Trung học phổ thông, được thể hiện dưới 2 hình thức: Phân ban và tự chọn.

4. Kết luận

Dù nền GD Hàn Quốc vẫn còn một số hạn chế nhưng những thành tựu mà GD nước này đạt được vẫn rất đáng ghi nhận, đặc biệt là việc dành được thứ hạng

cao trong các lần ĐG HS quốc tế (PISA) trong những năm gần đây. Để đạt được thành tích ấy, Hàn Quốc đã trải qua nhiều lần đổi mới CT GDPT. Cả Nhà nước và người dân đều đầu tư rất lớn cho GD. Việc nghiên cứu kinh nghiệm phát triển CT và nội dung GDPT ở Hàn Quốc sẽ góp phần cung cấp một nguồn tài liệu tham khảo cho GD Việt Nam trong bối cảnh chúng ta đang đổi mới căn bản, toàn diện nền GD nước nhà.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Blank, W. E., (1982), *Handbook for developing competency-based training programs.*

[2]. Drake, S. M., (2012), *Creating standards-based integrated curriculum: The common core state standards Edition.* Corwin Press.

[3]. Gamson, D. A., Lu, X., & Eckert, S. A., (2013), *Challenging the Research Base of the Common Core State Standards A Historical Reanalysis of Text Complexity,* Educational Researcher, 42(7), 381-391.

[4]. Lee Keunho, (2012), *Development and Implementation of the national curriculum in Korea,* Kỷ yếu hội thảo quốc tế "Towards the education renovation in Vietnam", Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, p.171-187.

[5]. Lee Keunho, (2014), *Competency- based curriculum and curriculum autonomy in the Republic of Korea,* UNESCO International Bureau of Education, Geneva, Switzerland, April 2014.

[6]. OECD Education at a Glance 2012.

DEVELOPING CURRICULUM AND CONTENT OF GENERAL EDUCATION IN SOUTH KOREA

Le Thi Quynh Nga

The Vietnam Institute of Educational Sciences

Email: quynh_nga812000@yahoo.com

Abstract: From 1955 to 2009, South Korea changed the national education curriculum 9 times. Its educational development process included stages: Select plan to develop curriculum; Research and plan curriculum development; Prepare plan to curriculum development; Appraise plan to curriculum development; Approve and announce plan to curriculum development. Lesson-learnt from South Korea will contribute to providing a reference source for Vietnamese education in the context of fundamental and comprehensive education renewal.

Keywords: Curriculum; curriculum development; contents.